

Số: 187/KH-UBND

Lào Cai, ngày 27 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, sử dụng thức ăn chăn nuôi đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.
- Phát triển vùng trồng cây nguyên liệu; thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp; tăng cường tuyên truyền, khuyến cáo người chăn nuôi sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có chủ động sản xuất, chế biến thức ăn hạ giá thành sản phẩm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phát huy tiềm năng sẵn có, tăng cường hơn nữa năng lực sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi trong tỉnh bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và hạ giá thành sản phẩm.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ cao, tiên tiến trong chế biến các loại phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp, chế biến thực phẩm... làm thức ăn chăn nuôi để nâng cao giá trị sử dụng và hiệu quả kinh tế.

- Mở rộng một phần diện tích đất nông nghiệp để sản xuất nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi công nghiệp. Sản lượng thức ăn tinh (ngô, sắn, cám gạo, tấm,...) đạt khoảng 280.000 tấn vào năm 2030, đáp ứng đủ nhu cầu thức ăn chăn nuôi tỉnh.

- Kêu gọi, khuyến khích, thu hút và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển và đổi mới trình độ công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp tại vùng có định hướng phát triển chăn nuôi

- Rà soát cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi theo chuỗi giá trị gắn với vùng phát triển chăn nuôi.

- Đánh giá thực trạng về hoạt động chế biến thức ăn chăn nuôi, công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi trong tỉnh để khuyến cáo đầu tư, đổi mới công nghệ phù hợp, sử dụng hiệu quả các nguồn nguyên liệu sẵn có trên địa bàn.

- Phát triển sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp ở vùng có khả năng, điều kiện phát triển chăn nuôi công nghiệp.

- Đổi mới trình độ công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp tại vùng có định hướng phát triển chăn nuôi gắn với xử lý công nghệ chất thải, thân thiện với môi trường.

2. Phát triển công nghiệp sản xuất các loại thức ăn bổ sung và chế biến các nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi

Ứng dụng nghiên cứu sản xuất cây thức ăn thô xanh và chế biến, bảo quản các loại phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp sản xuất thức ăn hỗn hợp chăn nuôi, vỗ béo gia súc ăn cỏ trong các trang trại và nông hộ, nhất là việc cung cấp đủ nguồn thức ăn dự trữ vào mùa đông, mùa khô cho đàn gia súc ăn cỏ ở các huyện vùng cao.

3. Chuyển đổi một phần diện tích đất nông nghiệp để sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi đáp ứng nhu cầu thức ăn tinh trong tỉnh

- Đánh giá hiện trạng đất nông nghiệp có khả năng chuyển đổi để mở rộng diện tích sản xuất nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi.

- Áp dụng các giải pháp khoa học kỹ thuật để sản xuất các loại cây trồng có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với từng vùng theo hướng công nghiệp hóa nhằm giảm giá thành, đáp ứng một phần nhu cầu nguyên liệu phục vụ sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi của tỉnh.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN

Phối hợp triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì:

1. Đánh giá trình độ công nghệ và đề xuất các giải pháp cải tiến công nghệ sản xuất thức ăn công nghiệp.

2. Phát triển công nghiệp sản xuất thức ăn bổ sung.

3. Phát triển công nghiệp sản xuất, chế biến, bảo quản nguồn phụ phẩm nông, công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi.

4. Phát triển vùng sản xuất nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án giai đoạn 2024-2030 bảo đảm đúng quy định.

- Kinh phí vận động, huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp đề xuất kiến nghị trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định những vấn đề phát sinh, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyên truyền nội dung Kế hoạch tới các tổ chức, cá nhân có liên quan về lĩnh vực thức ăn chăn nuôi.

- Hàng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức rà soát, đánh giá, phát triển vùng nguyên liệu cho chế biến thức ăn chăn nuôi; đánh giá thực trạng hoạt động chế biến thức ăn chăn nuôi, hoạt động kinh doanh, sử dụng thức ăn chăn nuôi trên địa bàn; định hướng và xây dựng vùng trồng cây nguyên liệu tập trung, phục vụ phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các phòng, cơ quan chuyên môn có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý, giám sát về sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; sản xuất, kinh doanh, sử dụng thức ăn chăn nuôi.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện hàng năm, giai đoạn 2026 - 2030; tổng kết đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2024 - 2030; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác bảo đảm phù hợp với nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành có liên quan và các địa phương rà soát, tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút các nguồn lực hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi; tổ chức thẩm định các dự án đầu tư theo quy định; tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các dự án phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện đánh giá trình độ công nghệ sản xuất và xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ sản xuất cho các doanh nghiệp lĩnh vực sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ; thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ và tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ đối với lĩnh vực công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp tỉnh, cấp huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm để tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về thủ tục đất đai, môi trường trong quá trình xây dựng, hoạt động sản xuất các cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, bảo vệ môi trường bền vững.

6. Sở Công thương

- Thu hút các dự án đầu tư sản xuất thức ăn chăn nuôi vào các khu, cụm công nghiệp, trong đó khuyến khích các cơ sở chế biến áp dụng công nghệ hiện đại, thiết bị tiên tiến, an toàn với môi trường.

- Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn, doanh nghiệp công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi qua chương trình khuyến công, chương trình xúc tiến thương mại.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp các sở, ngành liên quan rà soát quỹ đất đáp ứng về quy mô, diện tích, mục đích đối với từng loại hình bảo đảm theo Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án số 01-ĐA/TU ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển nông, lâm nghiệp, sắp xếp dân cư, xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy Lào Cai về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hoá tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi phù hợp với điều kiện địa phương.

- Hàng năm rà soát, đánh giá diện tích trồng cây nguyên liệu phục vụ cho sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi trên địa bàn; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, đề tài nghiên cứu các loại giống cây nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi có năng suất, chất lượng cao, thích nghi tốt, phù hợp với từng vùng của địa phương theo hướng công nghiệp hóa nhằm đáp ứng một phần nhu cầu thức ăn chăn nuôi trên địa bàn.

- Tổ chức thông tin tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch đến người sản xuất, kinh doanh và sử dụng thức ăn chăn nuôi tuân thủ các quy định bảo đảm về chất lượng, hiệu quả trong việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng thức ăn chăn nuôi; người dân tận dụng diện tích đất nông nghiệp, sử dụng giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao để sản xuất nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi theo hướng công nghiệp đáp ứng một phần nhu cầu cho chăn nuôi.

Trên đây là kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT; B/c
- Cục Chăn nuôi;
- TT. UBND tỉnh;
- Các sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Công thương;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH1, KT2, NLN2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

